TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 15/2025/HC-PT
Ngày 04/01/2025
Về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán
Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường, bà Trần Thị Kim Liên
- Thư ký phiên tòa: ông Trần Xuân Lộc
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thắng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 01 năm 2025, phiên tòa mở công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 287/2024/TLPT-HC ngày 01/10/2024 về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 125/2024/HC-ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2353/2024/QĐ-PT ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

Người khởi kiện: ông Vũ Văn C, sinh năm 1962; địa chỉ: nhà số 37/13 Nguyễn Công Trứ, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, vắng có Đơn ghi ngày 30/12/2024 đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ; địa chỉ: D P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn H - Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Mai Văn P - Giám đốc Văn phòng Đ, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ số: A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện theo ủy quyền: bà Vũ Thị Thanh V - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ; địa chỉ: C T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân xã E; địa chỉ: buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1951; ông Bùi Sỹ N, sinh năm 1973; ông Bùi Xuân T, sinh năm 1981; bà Bùi Thị Thanh T1, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: A Buôn J, đường N, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đều vắng mặt.

5. Ông Vũ Trường S, sinh năm 1991 và ông Vũ Thanh T2, sinh năm 1995; cùng địa chỉ: 3 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2023 và trong quá trình tố tụng, Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Tại Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 704/QĐ-CCTHADS, ngày 02/12/2016, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk cho thi hành án án đối với ông Bùi Văn N1 và bà Nguyễn Thị H1; địa chỉ: A, Q, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các khoản phải thi hành: ông Bùi Văn N1 và bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị M, tổng số tiền 1.983.655.131 đồng. Quá trình thi hành án, ông N1 và bà H1 đã tự nguyện giao cho ông C Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho vợ chồng ông N1 để thực hiện việc trả nợ. Ông Vũ Văn C đã làm đơn đề nghị giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/9/2018 gửi đến Ủy ban nhân dân xã E có công chức Nguyễn Thái Nhật ký nhận, nh đến đầu tháng 8 năm 2022 thì ông C nhận được Công văn số 2103/CNBMT-TTLT ngày 06/7/2022 của Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ phúc đáp cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Ông C nhận thấy việc kê khai gian dối của bà Nguyễn Thị H1 đã ký Thông báo mất giấy tờ đề ngày 02/6/2021 và ký giấy cam kết đề ngày 02/6/2021 để Công an xã E ký xác nhận mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 của Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Bùi Văn N1 và UBND xã E ký chứng thực mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đạt số H 085051 của Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Bùi Văn N1 và đề nghị cấp lại, đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đề ngày 20/07/2021 của bà Nguyễn Thị H1 do UBND xã E ký xác nhận ngày 21/8/2021 là không đúng quy định của pháp luật. Dẫn đến việc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ ký Quyết định số 530/QĐ-STNMT ngày 01/10/2021 hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 của Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Bùi Văn N1 là chưa đúng quy định của Điều 105, Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 của Quốc H2 và Bộ luật dân sự năm 2015. Vì bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 hiện nay ông Vũ Văn C đang giữ và thửa đất số 41, tờ bản đồ số 7, diện tích 4.480m2, mục đích sử dụng: Trồng cà phê, thời hạn sử dụng đến năm 2043; địa chỉ xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ Bùi Văn N1 thì ông C đang sử dụng ổn định.

Ngày 19/10/2022 ông Vũ Văn C làm đơn khiếu nại gửi đến Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ xem xét hủy Quyết định số 530/QĐ-STNMT ngày 01/10/2021, nhưng ông C chưa nhận được mời làm việc, không được tổ chức đối thoại và không ký quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu mà ký ban hành Công văn là chưa thực hiện đúng quy định của Điều 20, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011 và vi phạm vào các hành vi bị nghiêm cấm theo khoản 3 Điều 6 Luật khiếu nại năm 2011.

Mặt khác, theo hồ sơ tẩu tán tài sản và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 093309 đề ngày 04/10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ đứng tên hộ ông Bùi Văn N1 là cấp cho người chết là không đúng đối tượng sử dụng đất, được thể hiện theo nội dung của Trích lục khai tử số 230/2021/TLKT-BS, ngày 05/08/2021 của UBND xã E vì ông N1 đã chế lúc 16 giờ 30 phút, ngày 31/07/2021, nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 093309 ngày 04/10/2021 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ vẫn cấp đứng tên hộ ông Bùi Văn N1 là trái khoản 21 Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T3 (đã sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 24 của Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/05/2014 của Bộ T3. "4. Trường hợp đã nộp đủ hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận hợp lệ và đã in, viết Giấy chứng nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT; trường hợp chưa in, viết Giấy chứng nhận thì phải thực hiện theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp Giấy chứng nhận đã ký mà chưa trả, nhưng phát hiện việc ký Giấy chứng nhận không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất, không đúng thời hạn sử dụng đất, không đúng nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp Luật đất đai thì thực hiện việc tiêu hủy Giấy chứng nhận theo quy định. Như vậy, việc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 093309 ngày 04/10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ đứng tên hộ ông Bùi Văn N1 là không đúng với Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ ký ban hành Công văn số 3549/TNMT-Ttra ngày 07/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ về việc xử lý đơn khiếu nại của ông Vũ Văn C là đã ký ban hành trái với quy định của Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và Điều 20, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011 và vi phạm vào các hành vi bị nghiêm cấm theo khoản 3 Điều 6 Luật khiếu nại năm 2011. Vì vậy, nay ông C khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh ĐắkLắk giải quyết:

- Hủy bỏ toàn bộ Công văn số 3549/TNMT-Ttra ngày 07/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ về việc xử lý đơn khiếu nại của ông Vũ Văn C là ký ban hành trái với quy định của Điều 20, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011 và và vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo khoản 3 Điều 6 Luật khiếu nại năm 2011;

- Hủy Quyết định số 530/QĐ-STNMT ngày 01/10/2021 của Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 của Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Bùi Văn N1 là chưa đúng, quy định của Điều 105, Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và khoản 21 Điều 6 của Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T3 và Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 của Quốc H2 và Bộ luật dân sự năm 2015 vì bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 ông Vũ Văn C đang giữ theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ trình bày:

Đối với hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 của hộ ông Bùi Văn N1:

1.1. Nguồn gốc sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 ngày 06/12/1996 hộ ông Bùi Văn N1 được UBND thành phố B cấp đổi thửa đất số 41, tờ bản đồ số 7, diện tích 4.480m2, mục đích sử dụng đất: Đất trồng cà phê, địa chỉ thửa đất tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

1.2. Trình tự thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sữ dụng đất số DB 093309 của hộ ông Bùi Văn N1: Ngày 26/8/2021 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ tiếp nhận hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất của hộ ông Bùi Văn N1, đối với thửa đất số 41, tờ bản đồ số 7, diện tích 4.480m2, mục đích sử dụng đất đất trồng cà phê, địa chỉ thửa đất tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã được UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 ngày 06/12/1996. Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của hộ ông Bui Văn N2; Thông báo số 260/TB-UBND ngày 22/7/2021 của UBND xã E, thành phố B về việc mất Giấy chứng nhận quyền sứ dụng đất; Thông báo số 277/TB-UBND ngày 24/8/2021 của UBND xã E, thành phố B về việc kết thúc niêm yết công khai; Đơn trình báo mất giấy tờ của bà Nguyễn Thị H1 lập ngày 02/6/2021 được Công an xã E, thành phố B xác nhận ngày 02/6/2021; Giấy cam kết của bà Nguyễn Thị H1 lập ngày 02/6/2021 được UBND xã E, thành phố B xác nhận ngày 02/6/2021. Căn cứ Điều 77 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ T3 thì ngày 27/9/2021 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ đã xử lý hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất của hộ ông Bùi Văn N1. Ngày 28/9/2021 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ lập phiếu chuyển hồ sơ, ký và chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ theo quy định. Ngày 01/10/2021 Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ có Tờ trình số 356/TTr- VPĐKĐĐ về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 do UBND thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Bùi Văn N1 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ để ban hành Quyết định hủy Giấy chứng nhận bị mất. Ngày 01/10/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ ban hành Quyết định số 530/QĐ-STNMT về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 do UBND thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Bùi Văn N1. Ngày 04/10/2021, Văn phòng Đ thừa ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 093309 đối với thửa đất số 41, tờ bản đồ số 7, diện tích 4.480m2, mục đích sử dụng: Đất trồng lâu năm, địa chỉ xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cho hộ ông Bùi Văn N1 theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với việc ban hành Công văn số 3549/STNMT-Ttra, ngày 07/12/2022 của S2 về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Vũ Văn C: Sở T nhận được đơn kiến nghị của ông Vũ Văn C đề nghị hủy Quyết định số 530/QĐ-STNMT ngày 01/10/2021 của Giám đốc Sở T về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H085051 do UBND thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Bùi Văn

N1. Qua xem xét nội dung vụ việc và hồ sơ kèm theo, ngày 07/12/2022 Sở T ban hành Công văn số 3549/STNMT- TTra trả lời kiến nghị của ông Vu Văn C1 nội dung: "Ngày 02/6/2021, bà Nguyễn Thị H1 (vợ của ông Bùi Văn N1) lập thủ tục trình báo mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H085051 do UBND thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Bùi Văn N1 đối với thửa đất số 41, tờ bản đồ số 7, diện tích 4.480m2 đất trồng cà phê và đã được Công an xã E, thành phố B ký xác nhận vào Đơn trình báo mất giấy tờ; UBND xã E ký xác nhận tại Giấy cam kết cùng ngày 02/6/2021. Căn cứ hồ sơ báo mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Bùi Văn N1, UBND xã E, thành phố B đã tổ chức niêm yết công khai tại Thông báo số 260/TB-UBND, ngày 22/7/2021 nêu rõ"Trong thời gian 30 ngày niêm yết thông báo này, nếu không nhận được kiến nghị nàoliên quan, UBND xã E sẽ lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Văn N1 theo quy định của pháp luật". Hết thời gian niêm yết công khai, UBND xã E ban hành Thông báo số 277/TB-UBND, ngày 24/8/2021 kết thúc việc niêm yết công khai; trong thời gian niêm yết công khai từ ngày 22/7/2021 đến hết ngày 22/8/2021, UBND xã E không nhận được thắc mắc hay khiếu nại nào về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên. Ngày 26/8/2021, UBND xã E đã chuyên hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Bùi Văn N1 đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ. Căn cứ quy định tại Điều 77 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; khoản 2 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014 của Bộ T3 quy định về hồ sơ địa chính ngày 28/9/2021 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ ký hồ sơ và lập phiếu chuyển hồ sơ trình Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ theo quy định. Qua kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xét đề nghị của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ tại Tờ trình số 356/TTr-VPĐKĐĐ, ngày 01/10/2021, Giám đốc Sở T đã ban hành Quyết định số 530/QĐ-STNMT, ngày 01/10/2021 về việc huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H085051 do UBND thành phố B cấp ngày 06/12/1996 và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 093309 ngày ,04/10/2021 cho hộ ông Bùi Văn N1 theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên, việc ông C1 đề nghị hủy Quyết định số 530/QĐ-STNMT, ngày 01/10/2021 của Giám đốc Sở T về việc huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 do UBND thành phố B cấp ngày 06/12/1996 là không có cơ sở để xem xét, giải quyết. Việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ trả lời đơn kiến nghị của ông Vũ Văn C tại Công văn 3549/STNMT-Ttra ngày 07/12/2022 là đúng quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Quan điểm của Sở T4 trường tỉnh Đắk Lắk về yêu cầu của người khởi kiện: Căn cứ quy định tại Điều 77 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ T3, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ ban hành Quyết định số 530/QĐ-STNMT về việc hủy Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số H 085051 do UBND thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Bùi Văn N1 và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 093309, ngày 04/10/2021, đối với thửa đất số 41, tờ bản đồ số 7, diện tích 4.480m2, loại đất trồng lâu năm, địa chỉ xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cho hộ ông Bùi Văn N1 là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP của thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ trả lời đơn kiến nghị của ông Vũ Văn C tại Công văn 3549/STNMT-Ttra, ngày 07/12/2022 là đúng quy định. Do đó, việc ông Vũ Văn C yêu cầu hủy Công văn 3549/STNMT- Ttra, ngày 07/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ và yêu cầu hủy Quyết định số 530/QĐ-STNMT, ngày 01/10/2021 của Giám đốc Sở T về việc huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 do UBND thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Bùi Văn N1 là không có sở. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày: Căn cứ vào nội dung người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết nêu trên thì thẩm quyền giải quyết cấp giấy chứng nhận QSD đất do bị mất thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ, không liên quan đến UBND thành phố B nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ trình bày: Hộ ông Bùi Văn N1 được UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051, ngày 06/12/1996, thửa đất số 41, tờ bản đồ số 7, diện tích 4480m2, mục đích sử dụng đất: Đất trồng cà phê, đất tại: xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 26/8/2021, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ tiếp nhận hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất của hộ ông Bùi Văn N1, đối với thửa đất số 41, tờ bản đồ số 7, diện tích 4.480m2, mục đích sử dụng đất: Đất trồng cà phê, đất tại: xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã được UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051, ngày 06/12/1996. Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của hộ ông Bùi Văn N1; Thông báo số 260/TB-UBND, ngày 22/7/2021 của UBND xã E về việc mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thông báo số 277/TB-UBND ngày 24/8/2021 của UBND xã E về việc kết thúc niêm yết công khai; Đơn trình báo mất giấy tờ của bà Nguyễn Thị H1 lập ngày 02/6/2021 được Công an xã E xác nhận ngày 02/6/2021; Giấy cam kết của bà Nguyễn Thị H1 lập ngày 02/6/2021 được UBND xã E xác nhận ngày 02/6/2021. Căn cứ Điều 77 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ T3, ngày 27/9/2021 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ đã xử lý hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất của hộ ông Bùi Văn N1. Ngày 28/9/2021, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ lập phiếu chuyển hồ sơ, ký và chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ theo quy định. Ngày

01/10/2021 Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ có Tờ trình số 356/TTr-VPĐKĐĐ về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 do UBND thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Bùi Văn N1 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ để ban hành Quyết định hủy Giấy chứng nhận bị mất. Ngày 01/10/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ ban hành Quyết định số 530/QĐ-STNMT về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 do UBND thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Bùi Văn N1. Ngày 04/10/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 093309, thửa đất số 41, tờ bản đồ số 7, diện tích 4480m2, mục đích sử dụng: Đất trồng lâu năm tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cho hộ ông Bùi Văn N1 là đúng theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ủy ban nhân dân xã E trình bày: Căn cứ đơn trình báo về việc mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đề ngày 02/6/2021 của bà Nguyễn Thị H1 được Công an xã E xác nhận cùng ngày, Ủy ban nhân dân xã E đã ra thông báo niêm yết công khai yêu cầu của bà H1 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T5 thời hạn 30 ngày. Trong thời gian ủy ban nhân dân xã T6 niêm yết thông báo, không có tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung thông báo. Do đó Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Thông báo kết thúc việc niêm yết và giao cho bà H1 nộp hồ sơ lên cấp có thẩm quyền để giải quyết. Vậy ủy ban nhân xã E đã thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với thủ tục thông báo, niêm yết việc báo mất giấy tờ của bà H1 theo quy định của pháp luật. Vậy ủy ban nhân dân xã E đề nghị giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn C theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Trường S1, ông Vũ Thanh T2 thống nhất với trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1, ông Bùi Sỹ N, ông Bùi Xuân T, bà Bùi Thị Thanh T1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng có đơn trình bày không tham gia tố tụng và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 125/2024/HC-ST ngày 08/8/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật tố tụng hành chính; Căn cứ Điều 77 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Căn cứ khoản 2 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ T3; Căn cứ khoản 1 Điều 20 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP của thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn C về yêu cầu: - Hủy toàn bộ Công văn số: 3549/TNMT-Ttra, ngày 07/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ về việc xử lý đơn của ông Vũ Văn C; - Hủy Quyết định số

530/QĐ-STNMT, ngày 01/10/2021 của Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 của Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Bùi Văn N1.

Về án phí: ông Vũ Văn C được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 21/8/2024, ông Vũ Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Vũ Văn C vắng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai, ông Vũ Văn C kháng cáo bản án sơ thẩm, đã được triệu tập hợp lệ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Người kháng cáo (ông Vũ Văn C).

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị bác kháng cáo của ông C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ có ông Vũ Văn C (Người khởi kiện) kháng cáo; ông C đã được triệu tập hợp lệ phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai, nhưng vắng mặt, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn các đương sự khác trong vụ án cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định tiến hành xét xử vụ án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện cũng như nội dung kháng cáo của ông C yêu cầu hủy Quyết định số 530/QĐ-STNMT ngày 01/10/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Bùi Văn N1, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

[2.1] Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 ngày 06/12/1996, Ủy ban nhân dân thành phố B cấp cho "hộ ông Bùi Văn N1" quyền sử dụng thửa đất số 41, tờ bản đồ số 7, diện tích 4.480m2 tại địa chỉ xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bà H1 là vợ ông N1 là thành viên hộ gia đình nên bà H1 là người có quyền sử dụng thửa đất số 41. Ngày 02/6/2021, bà Nguyễn Thị H1 lập Giấy cam kết có chứng thực của UBND xã E và Đơn trình báo mất giấy tờ có xác nhận của Công an xã E. Ngày 22/7/2021 Ủy ban nhân dân xã E phát hành Thông báo số 260/TB-UBND về việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H1 và thực hiện niêm yết thông báo trong thời hạn 30 ngày. Ngày 24/8/2021, Ủy ban nhân dân xã E phát hành Thông báo số 277/TB-UBND về việc kết thúc niêm yết công khai thể hiện

trong thời gian niêm yết công khai thông báo số 260/TB-UBND, Ủy ban nhân dân xã không nhận được thắc mắc, khiếu nại đối với đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận của bà H1. Căn cứ hồ sơ và thông báo của Ủy ban nhân dân xã E, Văn phòng đăng ký đất đai đã lập hồ sơ đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ ban hành Quyết định hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 do UBND thành phố B cấp ngày 06/12/1996 để có cơ sở cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Văn N1 đối với thửa đất số 41 nêu trên.

[2.2] Xét, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 530/QĐ-STNMT về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 do UBND thành phố B cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Bùi Văn N1 theo quy định tại Điều 77 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ T3 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, đây là thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất nên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 093309, ngày 04/10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp lại cho hộ ông Bùi Văn N1 là đúng quy định của pháp luật. Xét, ông Vũ Văn C cho rằng ông N1, bà H1 có nghĩa vụ thi hành án đối với ông C nên đã giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 085051 cho ông C để thực hiện việc trả nợ; tuy nhiên, ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông N1, bà H1 đã hoặc chuyển nhượng thửa đất số 41 trên cho ông C, cũng như việc ông C cầm giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hợp pháp; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 530/QĐ-STNMT, ngày 01/10/2021 của Giám đốc Sở T là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông C yêu cầu hủy Công văn số 3549/TNMT-Ttra ngày 07/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ về việc xử lý đơn của ông Vũ Văn C thì thấy: Ngày 19/10/2022 ông C gửi đơn khiếu nại đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ có nội dung đề nghị Giám đốc Sở T hủy bỏ Quyết định số 530/QĐ-STNMT ngày 01/10/2021 và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 093309 ngày 04/10/2021. Ngày 07/12/2022 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ đã trả lời đề nghị của ông C bằng Công văn số 3549/TNMT-Ttra là đúng quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP của thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông C là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C là đúng pháp luật nên bác kháng cáo của ông C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Ông C là người cao tuổi đã có đơn xin miễn án phí phúc thẩm nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 348, 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của ông Vũ Văn C, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 125/2024/HC-ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

Án phí hành chính phúc thẩm: ông Vũ Văn C được miễn.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đăk Lăk (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Đặng Kim Nhân